

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2017/HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Hùng Bích

2/ Bà Đoàn Kim Thanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Quốc Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 87/2017/HSTL, ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo Đỗ Thành D, sinh năm: 1981 tại An Giang.

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 6, phường L, thành phố L, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: khóm Q, phường Q, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Không. Học lực: 5/12.

Con ông Đỗ Thành T (đã chết) và bà Võ Thị T, sinh năm 1959;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Chưa;

Tiền án: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Việt X, sinh năm 1990.

+ Địa chỉ: xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: khóm T, phường Q, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1968.

+ Địa chỉ: xã K, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2/ Ông Trần Hùng H, sinh năm 1939.

+ Địa chỉ: phường 7, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Thành D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 13/7/2017, Đỗ Thành D đến khu vực phường Q, thành phố L với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua nhà trọ An Khang, thấy nhà trọ không đóng cửa rào, xe trong tình trạng ổ khóa xe bị hỏng, xe không gắn chìa khóa. Lợi dụng sơ hở này, D vào lấy trộm xe mô tô KP - 3366 của anh Lê Việt X điều khiển đến các phường nội ô thành phố L tìm nơi tiêu thụ, nhưng không được. Đến khoảng 07 giờ ngày 14/9/2017, D điều khiển xe mô tô KP - 3366 vào xã K, thành phố L thì xe hết xăng. Lúc này, D gặp ông Nguyễn Thành T và nói dối là xe nhà, bị mất chìa khóa, không có giấy và không còn tiền đổ xăng, nên bán cho ông T 1.000.000đ, tưởng thật nên ông T đồng ý mua.

Đến khoảng 06 giờ, ngày 14/7/2017 anh Lê Việt X phát hiện mất xe mô tô KP - 3366 nên đến Công an phường Q, thành phố L trình báo.

Ngày 17/6/2017 biết được xe mô tô KP - 3366 do phạm tội mà có, nên ông Nguyễn Thành T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Tp. L.

Xe mô tô KP – 3366 bị cáo D lấy trộm có nguồn gốc vào năm 1991, Ban chỉ huy Quân sự huyện C, Thành phố M bán thanh lý cho ông Trần Hùng H xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream II, biển số KP – 3366. Ông H không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu mà giữ lại biển số này để sử dụng. Sau đó, tháng 9/2016 ông H cho anh Lê Việt X mượn xe mô tô KP – 3366 để làm phương tiện đi lại. Khoảng 19 giờ, ngày 13/7/2017, anh X dựng xe mô tô KP – 3366 trước Phòng trọ số 5, nhà trọ An Khang thì bị bị cáo D lấy trộm.

Kết luận Định giá tài sản tang vật số 75/KL.HĐ, ngày 19/7/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố L, xác định: Xe mô tô KP – 3366, nhãn hiệu Honda Dream II lùn Thái Lan, màu sơn nâu, số máy 0178201, số khung 0178261, biển số KP – 3366, trị giá 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 87/VKS-HS, ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Đỗ Thành D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thành D khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, nhưng không có nghề nghiệp nên bị cáo lợi dụng sơ hở của anh Lê Việt X để lấy trộm xe mô tô KP – 3366 loại Dream II lùn Thái Lan của anh Lê Việt X như nội dung vụ án.

Người bị hại anh Lê Việt X trình bày: Ngày 13/7/2017, anh dựng xe mô tô KP –

3366 trước Phòng trọ số 5, nhà trọ An Khang thì bị bị cáo D lấy trộm. Anh X đã nhận lại xe mô tô KP – 3366 loại Dream II lùn Thái Lan nên không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý đối tượng lấy trộm xe theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành T, trình bày: Khoảng gần 07 giờ ngày 14/7/2017, khi đang uống cà phê và bán cà phê tại nhà thuộc ấp Bình Hòa, xã Mỹ Khánh, thành phố L thì có một thanh niên dẫn xe mô tô KP - 3366 đến uống cà phê và kêu bán xe mô tô KP – 3366, giá 1.000.000đ (một triệu đồng), vì nói rằng xe không có giấy, hết xăng, mất chìa khóa không mở yên đồ xăng được. Ông tưởng thật, nên đồng ý mua. Xe mô tô KP - 3366 ông đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thành D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội theo khoản, điều luật và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, X Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời trình bày của người bị hại là anh Lê Việt X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thành T và còn phù hợp với vật chứng thu được. Đã đủ căn cứ xác định, bị cáo D vào ngày 13/7/2017 lấy trộm xe mô tô KP – 3366 của anh Lê Việt X, với giá trị theo Kết luận Định giá tài sản của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố L, ngày 19/7/2017 bằng 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng), là đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạm vào khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức và làm chủ được hành vi của bản thân, lẽ ra sau khi chấp hành xong 02 bản án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phải siêng năng lao động, chí thú làm ăn để lo tương lai, giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng mà không phải lao động mệt nhọc, nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong Nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội.

Về nhân thân của bị cáo, xét thấy, tuy bị cáo không có tiền án nhưng đã 02 lần bị Toà án nhân dân thành phố L xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” (Ngày 31/01/2002 bị xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong bản án ngày 30/4/2002; Ngày 08/4/2014, bị xử phạt 01 năm tù, chấp hành xong bản án ngày 29/12/2014), chứng tỏ nhân thân bị cáo rất xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, có xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Anh Lê Việt X đã nhận lại tài sản theo Biên bản về việc trả lại tài sản của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L ngày 28/8/2017, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Đỗ Thành D**, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Áp dụng:** Khoản 1, Điều 138; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Đỗ Thành D 01 (một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2017.

* **Áp dụng:** Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.L;
- Thi hành án DS TPL;
- Nhà tạm giữ Công an TPL;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP;

Nguyễn Thị Hoa